

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Bản án số: 48/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/ 2017

V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Lê Tuyết Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Xuân.
2. Bà Trần Bích Thủy.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Vũ Quang- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh ThừaThiên Huế tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Phương Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Huế (60 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 284/2017/ TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2017/QĐXX- ST ngày 22 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Ng, sinh năm 1981; trú tại: 27 Kiệt 34 Đặng T, phường An H, thành phố Huế, tỉnh ThừaThiên Huế, (có mặt).

- Bị đơn: Anh Đặng Ngọc L, sinh năm 1972; trú tại: Tổ 8, Khu vực 3, phường An H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/5/2017 của chị Dương Thị Ng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Về hôn nhân: Chị Dương Thị Ng và anh Đặng Ngọc L kết hôn tự nguyện sau thời gian tìm hiểu 05 tháng, được gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương vào năm 2004 và anh L, chị Ng đã đăng ký kết hôn tại UBND phường An H , thành phố Huế ngày 23/6/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống ở nhà cha mẹ anh L tại Tổ 8, Khu vực 3, phường An H, Huế. Cuộc sống vợ chồng thời gian

đầu hạnh phúc, sau đó từ năm 2010 xảy ra mâu thuẫn do anh L không quan tâm đến vợ con, thường xuyên cãi nhau, chị Ng đi làm vất vả để nuôi con nhưng anh luôn kiếm cớ gây gổ không cho chị Ng yên ổn ngày nào, anh L đi làm về không đưa tiền cho chị để phụ giúp nuôi con, chị Ng phải gánh vác tất cả mọi việc trong gia đình. Từ năm 2012 chị Ng đưa con về nhà cha mẹ chị ở nhờ cho đến nay và vợ chồng từ đó không còn quan tâm đến nhau nữa, anh L cũng không thăm hỏi con cái. Vì vợ chồng sống không còn hạnh phúc, chị Ng không còn tình cảm với anh L nữa, nên chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về nuôi con chung: Chị Ng xác nhận vợ chồng chị chung sống có 01 con chung Đặng Thất Nhật Kh, sinh ngày 27/5/2004. Nguyên vọng của cháu Kh xin ở với chị nên khi ly hôn chị Ng xin trực tiếp nuôi con chung đến thành niên đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con vì hiện nay chị buôn bán thu nhập ổn định khoảng 5.000.000 đồng/ tháng và gia đình chị cũng tạo điều kiện giúp đỡ chị để đảm bảo việc nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ng xác nhận vợ chồng chị chung sống không có tài sản chung và nợ chung, nên chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn (anh Đặng Ngọc L): Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho anh L, các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh L cố tình vắng mặt. Tòa án đã niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập lần thứ hai cho anh L đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh L vẫn cố tình vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nga và nguyện vọng của cháu Đặng Thất Nhật Kh, sinh ngày 27/5/2004 xin ở với chị Ng nên giao cháu Kh cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến thành niên đủ 18 tuổi. Anh L không đóng góp tiền nuôi con chung với chị Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự:

Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập và niêm yết hợp lệ anh Đặng Ngọc L lần thứ hai đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh Lai vẫn cố tình vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Đặng Ngọc L kết hôn tự nguyện và đã đăng ký kết hôn tại UBND phường An Hòa, thành phố Huế vào ngày 23/6/2009 nên hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh L không quan tâm chăm sóc vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh L đi làm không đưa tiền về phụ giúp chị Nga nuôi con, chị Ng phải gánh vác mọi việc trong gia đình. Vì vậy, cuộc sống vợ chồng chị không có hạnh phúc nên năm 2012 chị Ng đưa con về nhà cha mẹ chị ở từ đó đến nay. Anh L cũng không đến thăm chị và con cái. Nay chị Ng không còn tình cảm yêu thương anh L nữa. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh L đến trình bày ý kiến và hòa giải, nhưng anh không đến, chứng tỏ anh Lai không có thiện chí khắc phục mâu thuẫn vợ chồng.

Về phía gia đình và chính quyền địa phương cũng xác nhận vợ chồng anh L, chị Ng có xảy ra mâu thuẫn nên năm 2012 chị Nga đưa con về nhà cha mẹ chị ở cho đến nay.

Do đó tình trạng hôn nhân của anh L, chị Ng mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Ng yêu cầu ly hôn anh L là có đủ cơ sở chấp nhận.

Về nuôi con chung: Chị Ng có nguyện vọng xin trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay chị Ng buôn bán có thu nhập ổn định 5.000.000đồng /tháng, phía gia đình chị Ng cũng tạo điều kiện giúp đỡ chị về kinh tế cũng như nơi ở để chị Nga ổn định đảm bảo nuôi con và cháu Kh cũng có nguyện vọng ở với chị Ng nên giao con chung Đặng Thất Nhật Kh, sinh ngày 27/5/2004 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở chấp nhận. Chị Ng không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con là tự nguyện nên cần chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ng xác nhận chị và anh Đặng Ngọc L chung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Dương Thị Ng phải chịu 300.000đồng theo quy định pháp luật

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Dương Thị Ng và anh Đặng Ngọc L.
- Về nuôi con chung: Giao con chung Đặng Thất Nhật Kh, sinh ngày 27/5/2004 cho chị Dương Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến thành niên đủ 18 tuổi. Anh Đặng Ngọc L không phải đóng góp tiền nuôi con với chị Dương Thị Ng .

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

-Về tài sản chung và nợ chung: Chị Dương Thị Ng xác nhận chị và anh Đặng Ngọc Lchung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Dương Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng chị Nga đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số AA/2013/ 002914 ngày 13/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Chị Ng đã nộp đủ.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- UBND P An Hòa, Huế;
- Dương sự ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Tuyết Linh